

PHỤ LỤC 1

Các văn bản liên quan đến nhiệm vụ “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế”

I. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG CON NGƯỜI, XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

- Trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng:

Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới. ... Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên. Thực hiện những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hoá Việt Nam. Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc của người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; *xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại*⁴⁷.

“Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ; *xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới*... Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới”⁴⁸.

+ Một trong 5 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII:

“Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; *giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam* trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”⁴⁹.

⁴⁷ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập 1, tr143

⁴⁸ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập 1, tr169

⁴⁹ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập 1, tr202

+ Là một trong nội dung 3 khâu đột phá chiến lược: Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao... *khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam, tinh thần đoàn kết, tự hào dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*⁵⁰.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030:

+ Xác định 1 trong 5 quan điểm phát triển là:

Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, *ý chí tự cường* và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững. Phải có cơ chế, chính sách phát huy tinh thần cống hiến vì đất nước; mọi chính sách của Đảng, Nhà nước đều phải hướng vào nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của nhân dân⁵¹.

+ Xác định là một trong các đột phá chiến lược:

Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, *ý chí tự cường* và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam... Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, *tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái*, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội; xây dựng môi trường và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh, hội nhập quốc tế, *đề cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật*⁵².

+ Xác định nhiệm vụ, giải pháp:

“Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc... *Phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tự hào dân tộc, tính cộng đồng và khơi dậy khát vọng vươn lên...* Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân được phát huy các năng lực tự do sáng tạo trong đời sống kinh tế, xã hội. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, *con người giàu lòng nhân ái, khoan dung, chân thành, tín nghĩa, trọng đạo lý, cần cù, chăm chỉ, tiết kiệm, sáng tạo, hiện đại*. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc và di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh. *Từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu*. Hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa, thông tin lành mạnh góp phần làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, xu hướng phát triển xã hội, đấu tranh, lên án các hành vi vi phạm pháp luật, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, góp phần xây dựng xã hội an ninh, an toàn, dân chủ, tiến bộ.

⁵⁰ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập 1, tr203,204

⁵¹ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập 1, tr215, 216

⁵² Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập 1, tr221, 222

Nâng cao vai trò của văn hóa, nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách của con người Việt Nam...⁵³

2. Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW, ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

3. Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Chuyên đề học tập toàn khóa của Ban Tuyên giáo TW "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*".

II. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

- Trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng:

+ Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030: “đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo”⁵⁴.

+ “Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số nền kinh tế quốc gia và phát triển kinh tế số”⁵⁵.

+ Xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm: “Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”⁵⁶.

+ Là một trong nội dung trong đột phá chiến lược: “Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số”⁵⁷.

2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư⁵⁸.

3. Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình

⁵³ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập 1, tr262, 263

⁵⁴ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 115

⁵⁵ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 123

⁵⁶ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 200, 201

⁵⁷ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr204

⁵⁸ Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025: Internet băng thông rộng phủ 100% các xã. Kinh tế số chiếm khoảng 20% GDP...Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Mạng di động 5G phủ sóng toàn quốc; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp... Hoàn thành xây dựng Chính phủ số.

chuyên đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số:

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

III. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN THỂ DỤC THỂ THAO, RÈN LUYỆN SỨC KHỎE

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII

- Trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành TW Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Thực hiện tốt “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”. *Phát triển thể dục, thể thao toàn dân để tăng cường sức khỏe của nhân dân, làm cơ sở cho phát triển thể dục, thể thao thành tích cao*”⁵⁹.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030: Xác định, nhiệm vụ, giải pháp: “Nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ cũng như chất lượng cuộc sống...*Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao, tạo điều kiện về cơ sở vật chất để nhiều người dân được tham gia các hoạt động rèn luyện sức khỏe*”⁶⁰.

2. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 đề ra quan điểm phát triển TDTT quần chúng của Đảng ta đến năm 2020.

3. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới⁶¹.

4. Nghị quyết số 139/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

5. Quyết định số 641/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”; Chương trình Sức khỏe Việt Nam (Quyết định số 1092/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) (thực hiện từ năm 2018 - 2030).

⁵⁹ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr152

⁶⁰ Văn kiện Đại hội Đb toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2021, tập1, tr 265,266

⁶¹ **Quan điểm:** Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, trong đó ngành Y tế là nòng cốt.

6. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách BHXH.

IV. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC NGƯỜI KHUYẾT TẬT

1. Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 1/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật”.

2. Luật Người khuyết tật 2010.

3. Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 1190/QĐ0-TTg ngày 5/8/2020).

4. Chương trình hành động số 15/CTHĐ-ĐCT ngày 24/5/2021 về trợ giúp phụ nữ khuyết tật giai đoạn 2021-2030.

V. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG HỖ TRỢ PHỤ NỮ DTTS

1. Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/2/2020 của Chính phủ về triển khai NQ 88/2009/QH14.

2. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình MTQG 1719), trong đó Hội LHPN Việt Nam được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai thực hiện dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”.

3. Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Chính phủ ngày 15/9/2020 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 120/2020/QH về phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

4. Kế hoạch số 967/KH-HLHPN-BTLBP ngày 28/12/2020 giữa TW Hội LHPNVN và Bộ Tư lệnh BĐBP về tổ chức Chương trình Đồng hành cùng phụ nữ biên cương giai đoạn 2021 - 2025.

VI. CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế⁶². Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 7/1/2016 phê duyệt “Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

2. Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện

⁶² mục tiêu và quan điểm nhấn mạnh vào việc phát huy tối đa nội lực; đồng thời, quảng bá hình ảnh Việt Nam, bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc

Nghị quyết số 36-NQ/TW⁶³; Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 5/4/2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.

3. Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 12/8/2021 về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới⁶⁴.

4. Nghị quyết 18/NQ-BCH của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam về hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế PNHNQT và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết (số 1096/KH - ĐCT) với mục tiêu hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế là nhiệm vụ chiến lược của các cấp Hội.

5. Nghị quyết số 15/NQ-BCH ngày 8/9/2020 của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam ban hành Chiến lược phát triển Hội LHPN Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

⁶³ với chủ trương nêu cao tinh thần tự trọng và tự hào dân tộc, giữ gìn tiếng Việt, bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc Việt Nam, đoàn kết đùm bọc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, giữ mối quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nước bà con sinh sống với nước nhà với các nhiệm vụ tập trung vào đích đoàn kết người Việt Nam ở nước ngoài

⁶⁴ trong đó tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hoá các hoạt động hỗ trợ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn tiếng Việt, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam